TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊNTHẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/DSST
Ngày 04/6/2019
V/v: *Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ - BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Hữu Luyện

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Hải Đăng

2. Bà Nguyễn Thị Cương

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Hồng Thảo Cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Thế.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa- Kiểm sát viên

Ngày 04/6/2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2019/TLST-DS ngày 21/02/2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐST-DS ngày 17/5/2019 giữa các đương sự.

+ *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1959 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn CT, xã HV, huyện YT, tỉnh BG

+ *Bị đơn*: Ông Trần Văn H, sinh năm 1960 (Có đơn xin vắng mặt)

Bà Lê Thị T, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Phố Hòa Bình, thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Đào Thị T, sinh năm 1960 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CT, xã HV, huyện YT, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Gia đình ông H, bà T làm nghề thịt lợn, năm 2016 ông có nuôi được 01 đàn lợn và có gọi cho ông H, bà T vào mua lợn. Ông H thịt lợn làm nhiều đợt từ ngày 04/11/2016 đến hết 08/12/2016 tổng số là 1593 kg lợn tính ra tiền là 74.370.000đ, ông H, bà T đã trả được tổng số tiền là 38.000.000đ, cụ thể: lần đầu là 10.000.000đ, lần 2 là 20.000.000đ còn lại 7.900.000 ông H trả về sau làm nhiều lần. Đến nay ông H bà T còn nợ lại là 36.470.000đ, ông yêu cầu ông H, bà T phải trả số tiền còn lại là 36.470.000 đồng và lãi 0.75%/tháng kể từ ngày 08/12/2016 đến khi trả hết số nợ.

Lời khai của bị đơn thể hiện:

Bà Lê Thị T trình bày: Vợ chồng bà làm nghề thịt lợn nên có thịt lợn của gia đình ông C, bà Tài từ ngày 04/11/2016 đến hết ngày 08/12/2016 với tổng số cân là 1593kg, mỗi lần thịt thì giá từng thời điểm khác nhau nên tính ra thành tiền là 74.370.000 đồng. Kể từ đó đến nay gia đình bà đã trả được ông C tổng số tiền là 47.900.000 đồng. Với các lần trả nợ nhau sau: Ngày 10/11/2016 trả 10.000.000 đồng; ngày 22/12/2016 trả 30.000.000 đồng; ngày 18/12/2017 trả 2.000.000 đồng; ngày 25/12/2017 trả 3.000.000 đồng; ngày 17/12/2017 trả 2.900.000 đồng. Vậy nên nay hiện nay bà chỉ còn nợ lại ông C, bà Tài số tiền là 26.470.000đ.

Ông Trần Văn H trình bày: Gia đình ông trước đây có làm nghề buôn bán thịt lợn nên có mua một đàn lợn của ông Nguyễn Văn C thỏa Tận giá lợn theo giá thời điểm thịt, vợ chồng ông thịt từ ngày 04/11/2016 đến ngày 08/12/2016 với tổng số cân là 1593kg, mỗi lần thịt thì giá từng thời điểm khác nhau nên tính ra thành tiền là 74.370.000 đồng. Kể từ đó đến nay đã trả được ông C tổng số tiền là 47.900.000 đồng, nay hiện nay chỉ còn nợ lại ông C, bà T số tiền là 26.470.000đ, vì điều kiện khó khăn ông xin trả dần và không đồng ý trả lãi.

Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà bà Đào Thị T thể hiện: Năm 2016 gia đình bà có nuôi được một đàn lợn thịt gồm 24 con và có bán cho ông H, bà T từ ngày 04/11/2016 với giá là 50.000đ/kg; tổng số thịt đã bán cho anh H là 1593kg x 50.000đ = 79.650.000đ; ông H đã trả được 38.000.000đ còn nợ

lại là 41.650.000đ, bà đề nghị ông H trả số tiền còn nợ và tiền lãi phát sinh là 0,75%/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật như xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tranh chấp; đúng tư cách tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng; thủ tục thụ lý vụ án;

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Nguyên đơn: Chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa chấp hành đúng quy định tại Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn: Chấp hành đúng với quy định Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa chấp hành đúng quy định tại Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chấp hành đúng quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 430, Điều 440, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 143; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C buộc ông Trần Văn H và bà Lê Thị T phải thanh toán cho ông C, bà T số tiền gốc là 36.470.000đ và tiền lãi là 4.649.000đ

Ông H bà T phải chịu án phí sơ thẩm 2.055.000đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông H bà T có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H, bà T

[2] Về nội dung: Tại phiên toà nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông H, bà T trả số tiền gốc là 36.470.000 đồng và lãi 0.75%/tháng kể từ ngày 17/12/2017 đến nay tính tròn 17 tháng.

[3] Đối với số tiền gốc 36.470.000đ, ông H, bà T có giao kết hợp đồng mua bán tài sản với ông C, bà Tài với nội dung ông C, bà T có bán lợn cho ông H, bà T, quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 08/12/2016 tổng số kg lợn ông C đã bán 1593 kg lợn tính ra tiền là 74.370.000đ hai bên đương sự thống nhất số tiền này nên xác định tổng giá trị của hợp đồng là 74.370.000đ.

Quá trình trả nợ phía bị đơn cho rằng đã trả ông C những lần sau

- Ngày 10/11/2016 trả 10.000.000 đồng.
- Ngày 22/12/2016 trả 30.000.000 đồng;
- Ngày 18/12/2017 trả 2.000.000 đồng;
- Ngày 25/12/2017 trả 3.000.000 đồng;
- Ngày 17/12/2017 trả 2.900.000 đồng.

Tổng đã trả được 47.900.000đ còn nợ lại 26.470.000đ.

Nguyên đơn ông C cho rằng các ngày trả nợ như bà T trình bày là đúng. Ngày 22/12/2016 ông nhận của bà T 20.000.000đ nhưng ông ghi là đã nhận hai lần 30.000.000đ bao gồm cả lần ngày 10/11/2016 và ông đã gạch lần nhận tiền ngày 10/11/2016. Tòa án thấy rằng tại phiên tòa bà T khai ngày 22/12/2016 bà T đã trả ông C một lần 30.000.000đ và tại tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp thể hiện rõ "*Ngày 22/12 âm, anh C đã nhận 2 lần 3 mươi triệu*" và "*Ngày 10/11/2016 âm anh C nhận cô T mười triệu đồng chẵn*" đã được ghạch ngang do đó có thể thấy rằng lời khai của ông C là có căn cứ để chấp nhận, xác định tổng số nợ lại của ông H, bà T là 36.470.000đ

[4] Đối với tiền lãi: Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 17/12/2017 đến nay tính tròn là 17 tháng là 0,75%/tháng x 17 tháng = 4.649.925. Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ Khoản 3, Điều 440 Bộ luật dân sự khi bên mua mua chậm trả nợ thì phải chịu lãi suất đối với số tiến chậm trả việc ông C yêu cầu tính lãi là 0,75%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự do đó được chấp nhận.

[5] Yêu cầu khởi kiện của ông C có căn cứ theo quy định tại các điều Điều 430; Điều 440 Bộ luật dân sự nên cần buộc anh ông H, bà T trả cho ông C, bà T tổng số tiền gốc và lãi là 41.119.925đ

[6] Để đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án cần áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về án phí: Yêu cầu của ông C là có căn cứ được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Ông H, bà T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVH.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 430, Điều 440, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Điều 2 Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C buộc ông Trần Văn H và bà Lê Thị T phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn C và bà Đào Thị T số tiền gốc là 36.470.000đ và tiền lãi là 4.649.925 tổng là 41.119.925đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Trần Văn H và bà Lê Thị T phải chịu 2.055.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện